

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Mai Thị C**, sinh năm 1960.

Trú tại: Số 5, thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1976.

Trú tại: thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Phạm Văn V**, sinh năm 1957.

Trú tại: Số 5, thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Ông **Ngụy Văn S**, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho bà Mai Thị C, ông Phạm Văn V số tiền 135.000.000đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu đồng*) nợ gốc.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H nhận chịu số tiền 3.375.000đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Mai Thị C số tiền 3.375.000đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0006588 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hạnh